

Chủ đề
1

CÁC SỐ TỪ 0 ĐẾN 10

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN



Nam



Mai



Rô-bốt



Việt



Mi



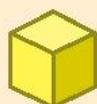


Bài 1

CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5



Nhám phá



1

1
một



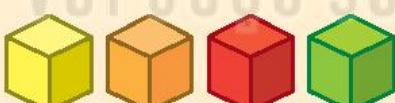
2

2
hai



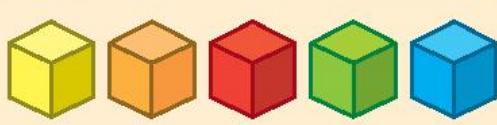
3

3
ba



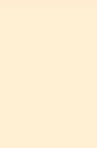
4

4
bốn



5

5
năm



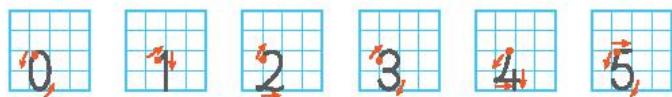
0

0
không



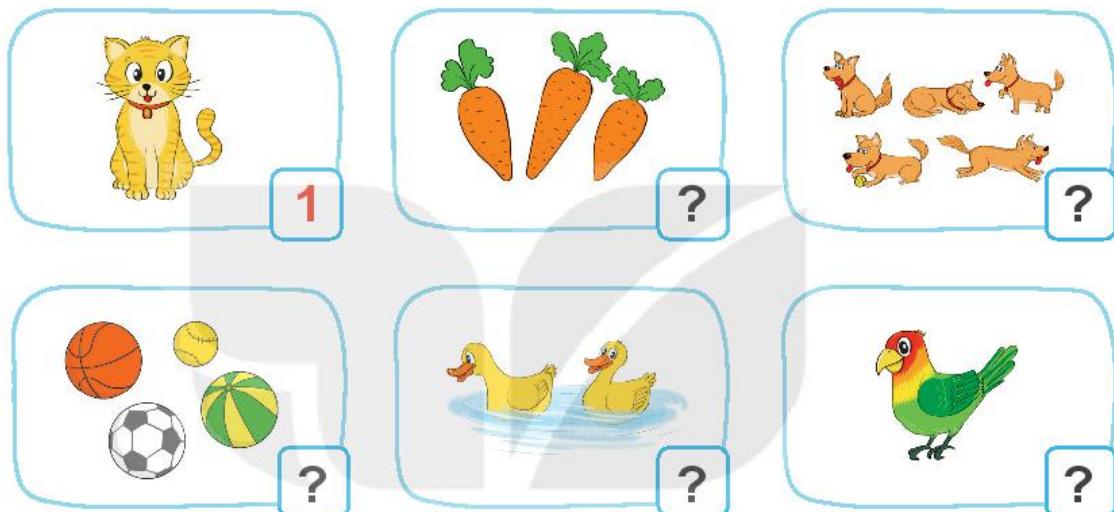
hoạt động

1 Tập viết số.

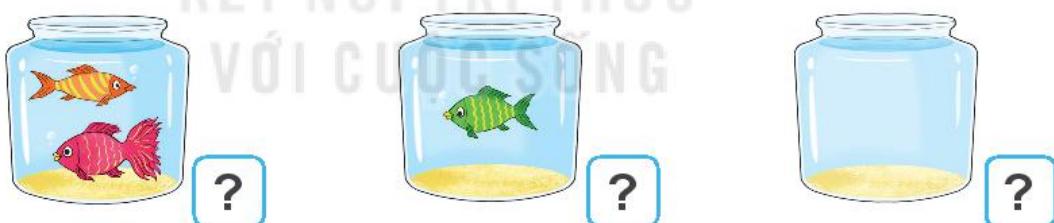


2 Số ?

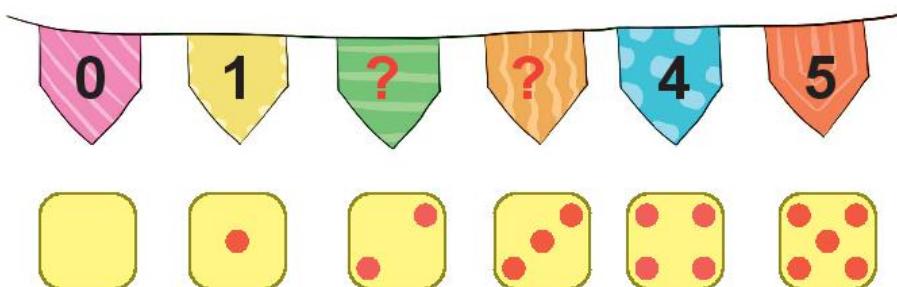
a)



b)



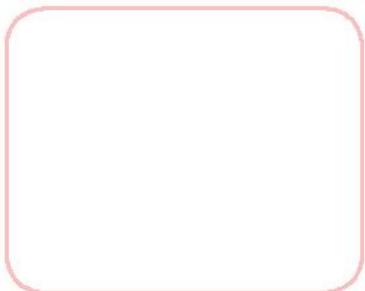
3 Số ?



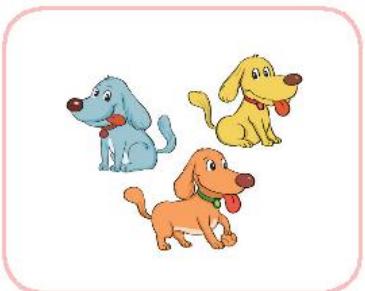


luyện tập

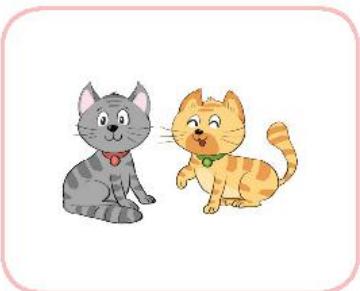
1 Số ?



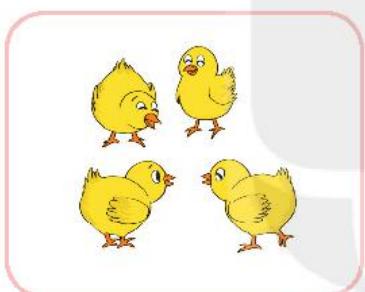
0



?



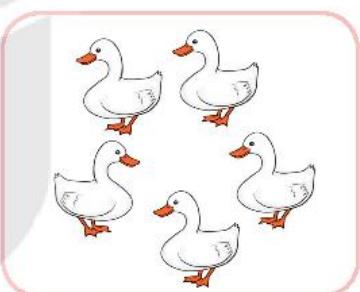
?



?



?



?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Số ?



5

?

3

?

1

0

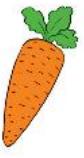


3 Có bao nhiêu củ cà rốt đã tông màu?

a)



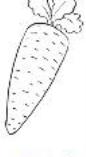
b)



c)



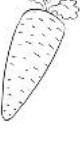
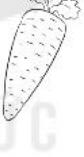
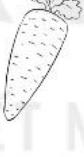
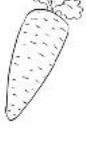
d)



e)

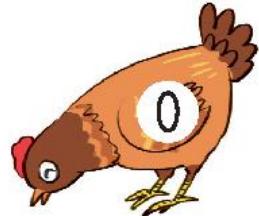


g)



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

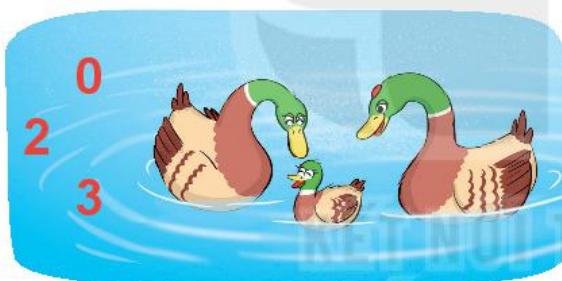
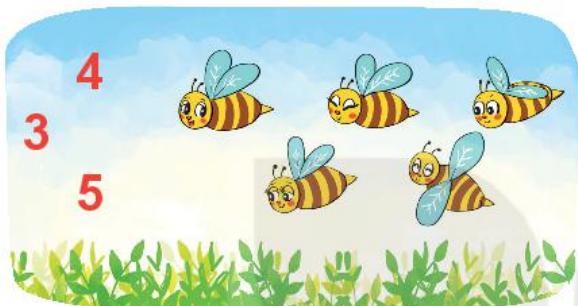
4 Có bao nhiêu con gà ghi số 2?





luyện tập

1 Chọn số thích hợp với số con vật.



2 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm thùng lên xe để:

- a) Trên xe có 3 thùng.



A.

B.

- b) Trên xe có 5 thùng.



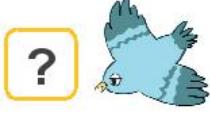
A.

B.

3 Số ?

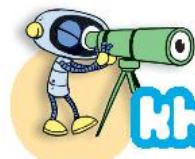


4 Số ?



Bài 2

CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10



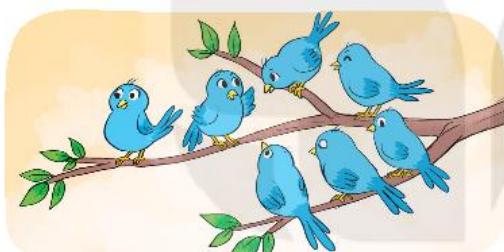
Khám phá



6



sáu



7



bảy



8



tám



9



chín



10



mười

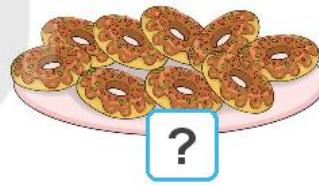
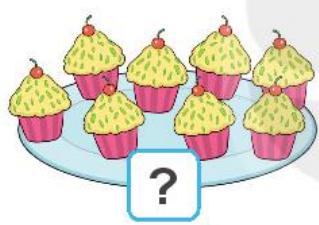
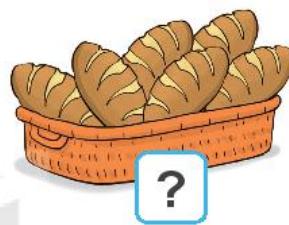


hoạt động

1 Tập viết số.



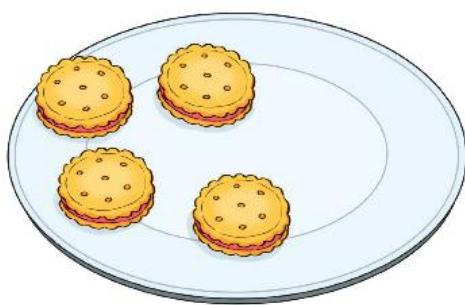
2 Số ?



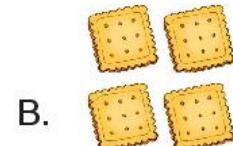
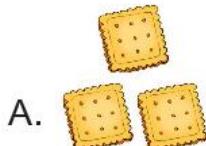
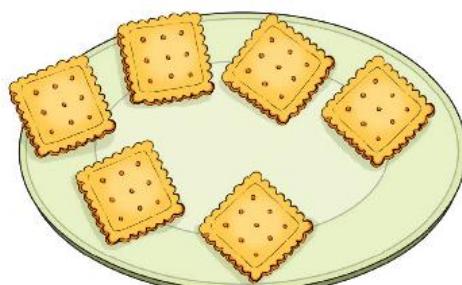
3 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm bánh lên đĩa để:

a) Trên đĩa có 6 cái bánh.



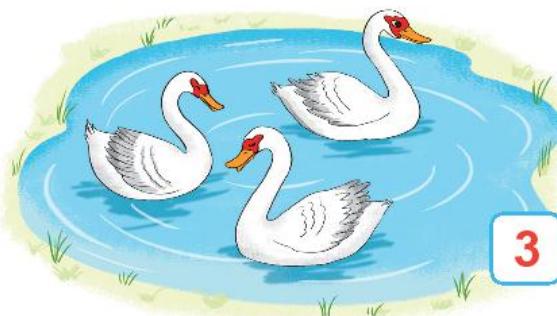
b) Trên đĩa có 9 cái bánh.



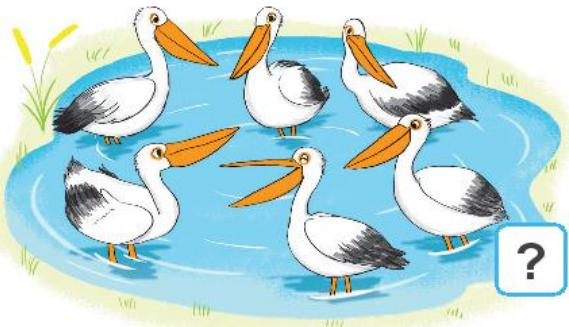


luyện tập

1 Số ?



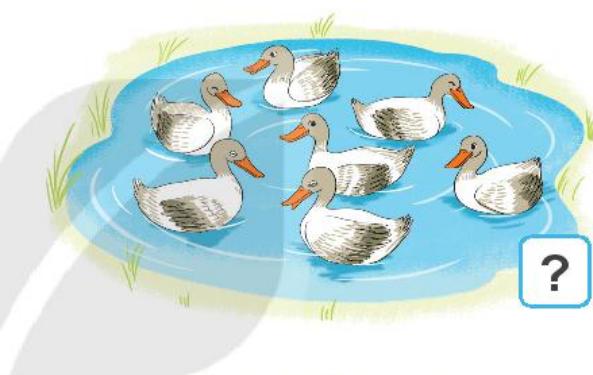
3



?



?



?



?



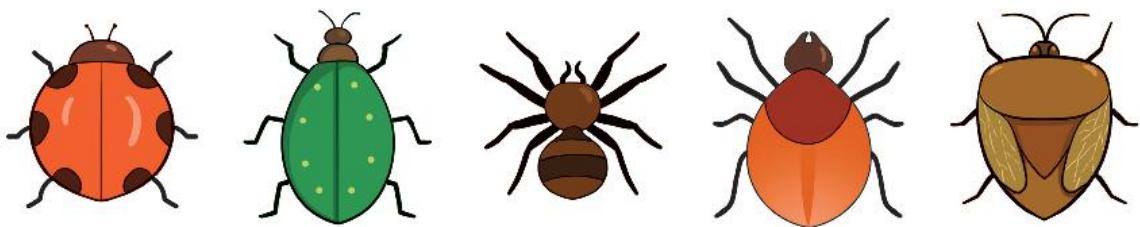
?

2 Số ?

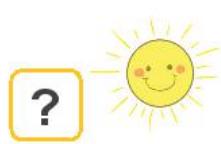
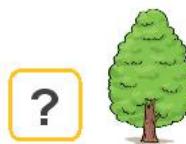
0 1 2 3 4 ? 6 ? ? 9 ?

10 ? 8 7 ? 5 ? 3 ? 1 0

3 Có bao nhiêu con vật có 6 chân?



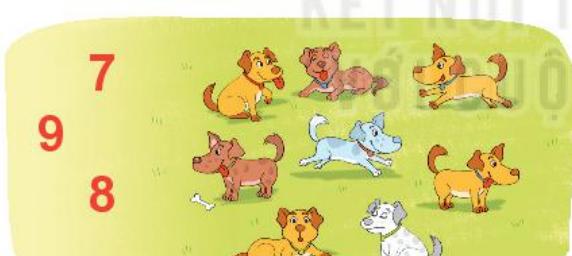
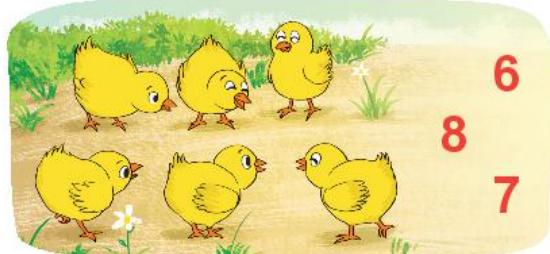
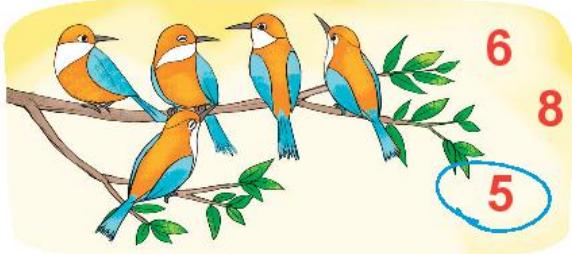
4 Số ?





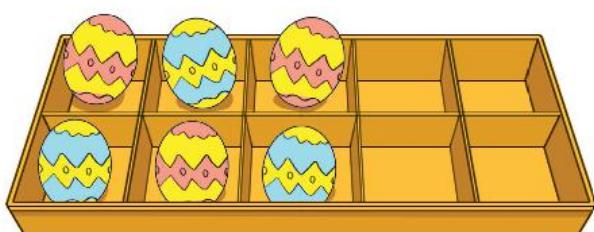
luyện tập

1 Chọn số thích hợp với số con vật.



2 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm trứng vào khay để trong khay có 8 quả trứng.



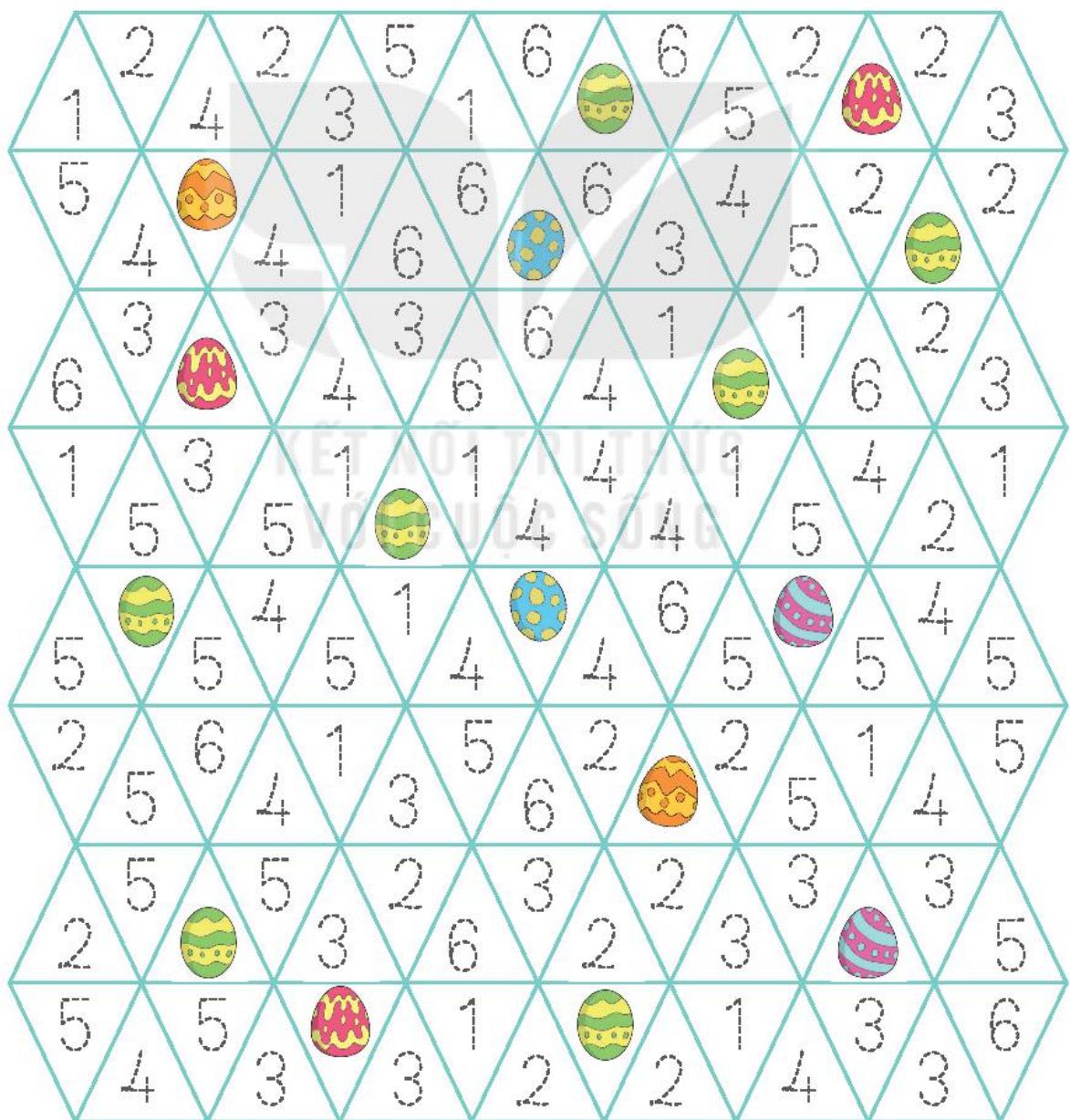
- A.
- B.



Nhặt trứng

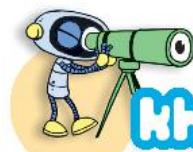
Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc. Lấy một quả trứng trong ô được bao quanh bởi số đó.
- Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 quả trứng.

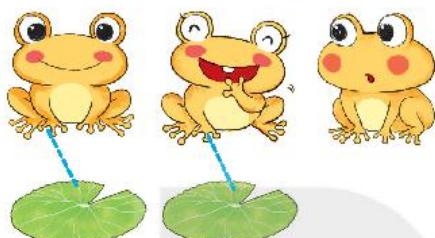


Bài 3

NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU



Khám phá



Số ếch **nhiều hơn** số lá.

Số lá **ít hơn** số ếch.



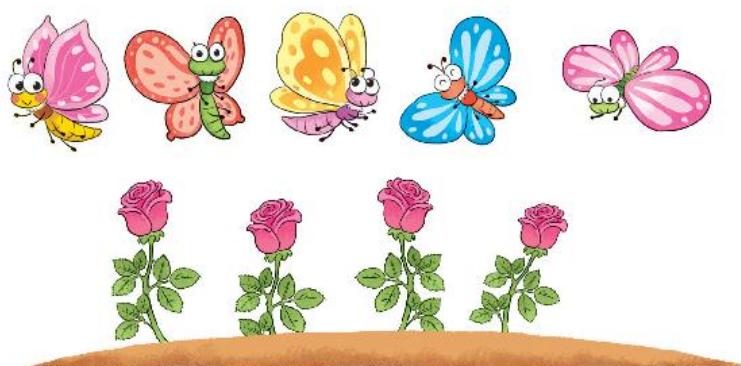
Số thỏ **bằng** số cà rốt.

VỚI CUỘC SỐNG

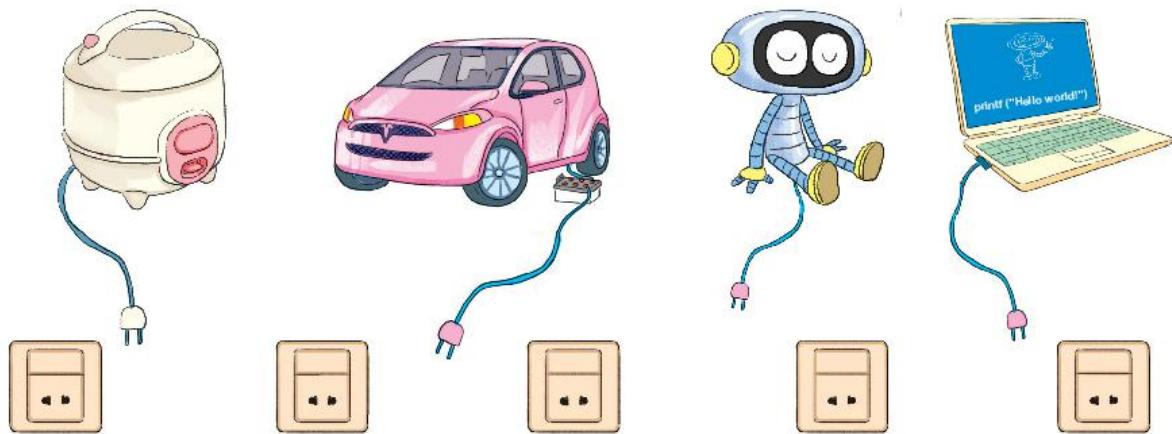


hoạt động

1 Số bướm nhiều hơn hay số hoa nhiều hơn?



2 Câu nào đúng?



- a) Số ổ cắm nhiều hơn số đồ vật.
- b) Số đồ vật nhiều hơn số ổ cắm.

3 Câu nào đúng?

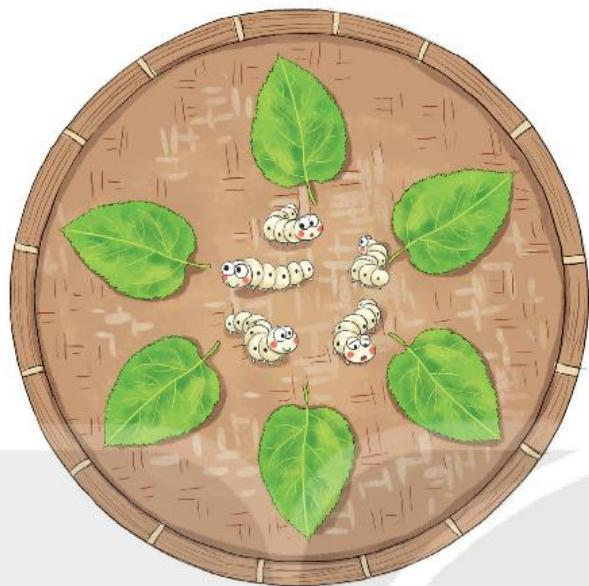
- a) Số chim nhiều hơn số cá.
- b) Số chim bằng số cá.
- c) Số cá ít hơn số mèo.





luyện tập

1 Câu nào đúng?



- a) Số nhiều hơn số
- b) Số nhiều hơn số

2 Số nấm nhiều hơn hay số nhím nhiều hơn?

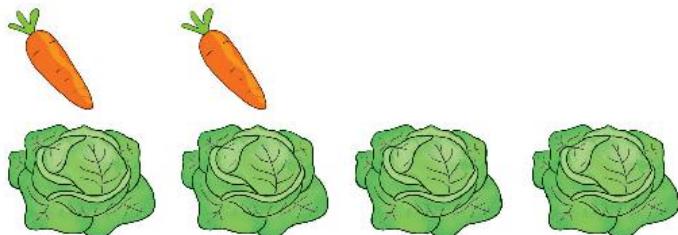
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



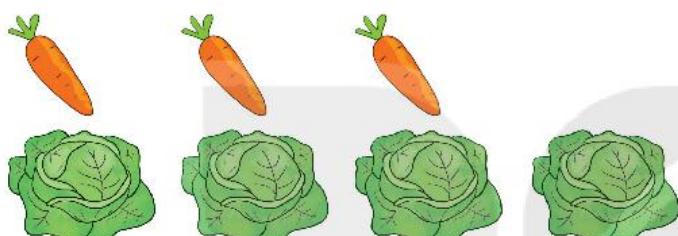
3 Chọn câu trả lời đúng.

Cho thêm cà rốt để:

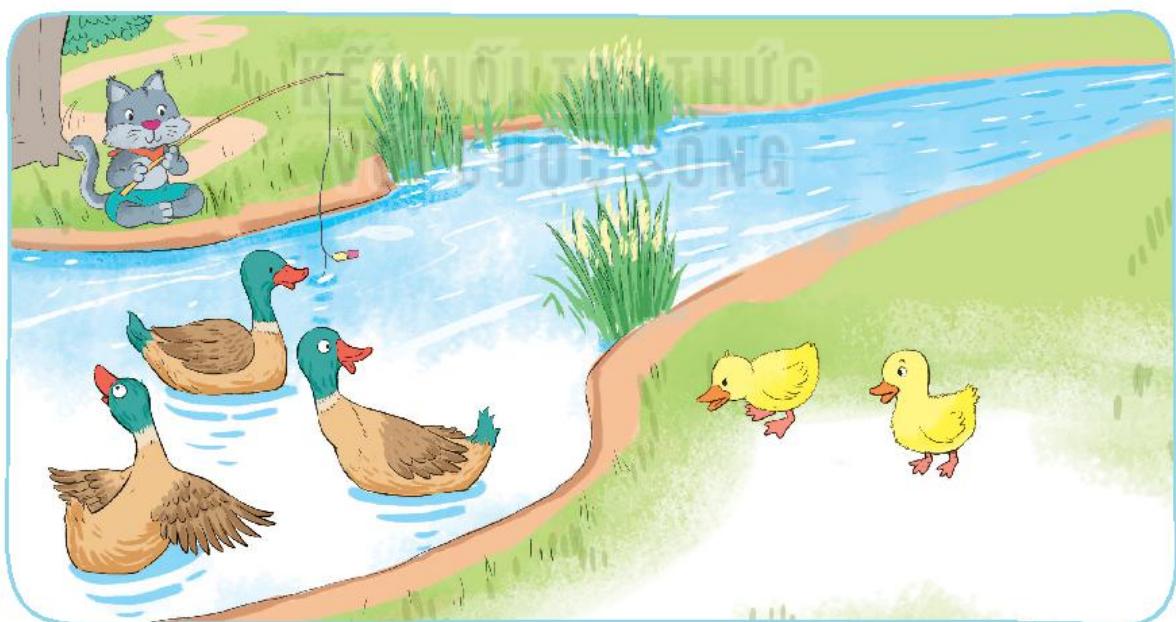
a) Số cà rốt bằng số bắp cải.



b) Số cà rốt nhiều hơn số bắp cải.



4 Câu nào đúng?



a) Số vịt dưới nước nhiều hơn số vịt trên bờ.

b) Số vịt trên bờ ít hơn số mèo.

c) Số mèo bằng số vịt.

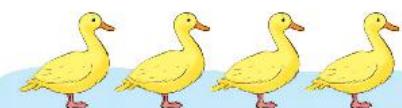
Bài 4

SO SÁNH SỐ

LỚN HƠN, DẤU >



Khám phá



$$4 > 3$$

Bốn lớn hơn ba.



$$5 > 4$$

Năm lớn hơn bốn.



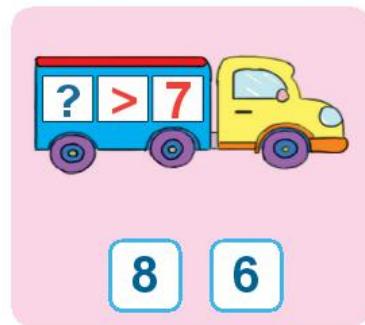
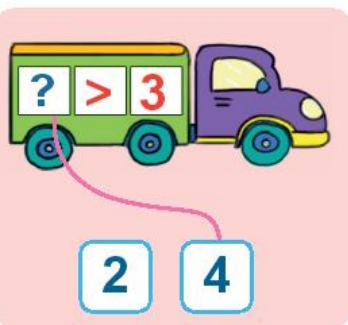
hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

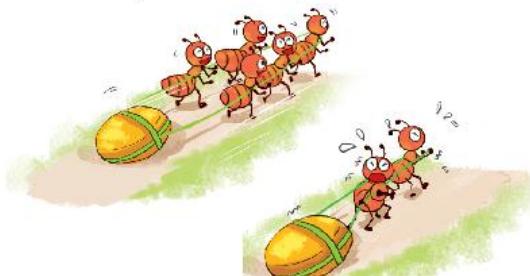
- 1 Tập viết dấu >.



- 2 Tìm số thích hợp.



3 So sánh (theo mẫu).



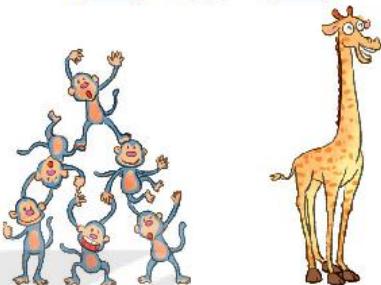
5 > 2



? ? ?



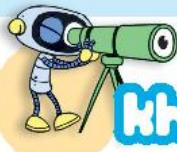
? ? ?



? ? ?

4 Đường Mai về nhà qua các ô có số lớn hơn 4. Tìm đường Mai về nhà.

0	3	1	4	2	4
4	2	3	3	2	6
4	3	1	4	8	7
3	2	4	9	10	2
6	7	5	8	0	0
5	2	3	2	1	4



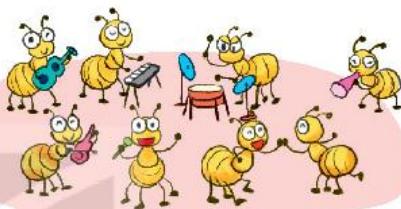
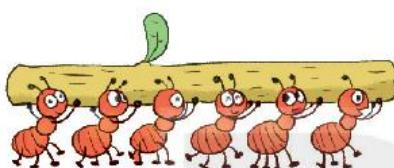
Nhám phá

BÉ HƠN, DẤU <



2 < 3

Hai bé hơn ba.



6 < 8

Sáu bé hơn tám.



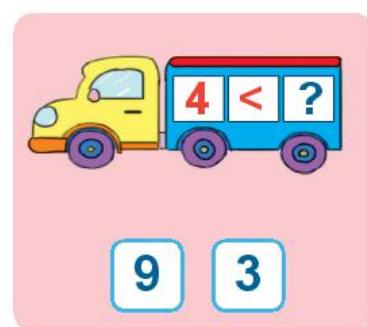
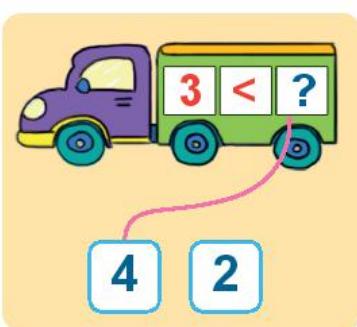
hoạt động

TỐI NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

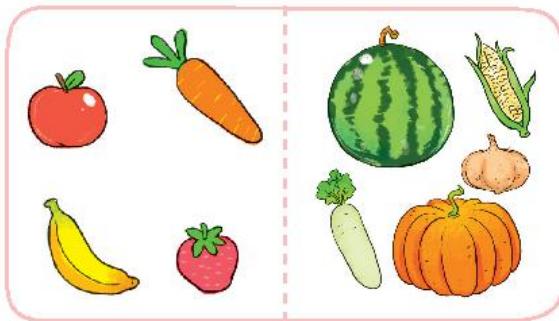
1 Tập viết dấu <.



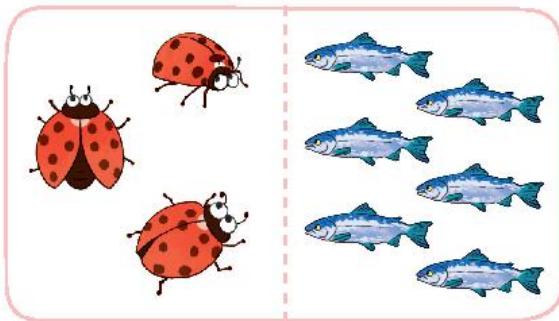
2 Tìm số thích hợp.



3 So sánh (theo mẫu).



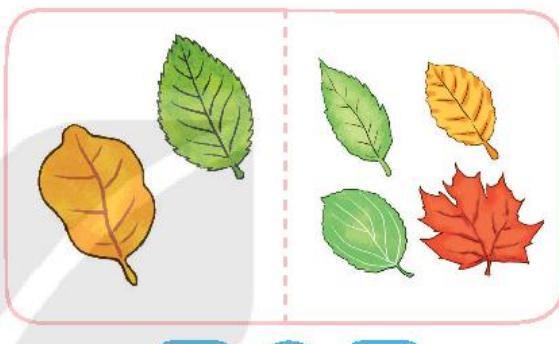
4 < 5



? ? ?



? ? ?



? ? ?

4 Cho mỗi chuồng một xe cỏ để số dê trong chuồng ít hơn số bò cỏ.





Nhám phá

BẰNG NHAU, DẤU =



$$4 = 4$$

Bốn **bằng** bốn.



$$5 = 5$$

Năm **bằng** năm.



hoạt động

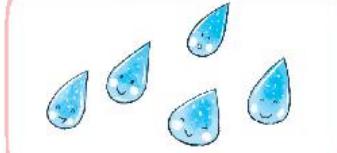
- 1** Tập viết dấu =.



- 2** Tìm hình thích hợp.



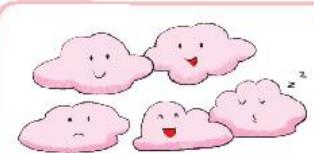
$$1 = 1$$



$$5 = 5$$



$$4 = 4$$



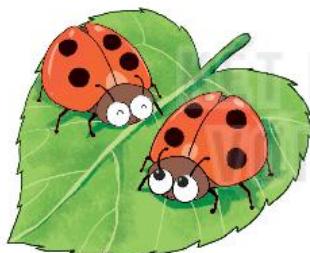
$$3 = 3$$

3 Câu nào đúng?

- a) Số lá màu vàng nhiều hơn số lá màu xanh.
- b) Số lá màu vàng bằng số lá màu xanh.



4 >; <; = ?



4 = 4



5 ? 7



6 ? 8

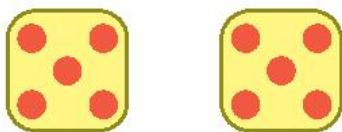


3 ? 3

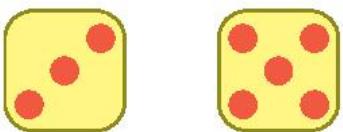


luyện tập

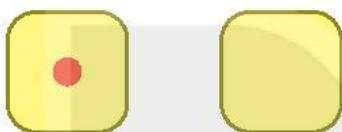
1 >; <; = ?



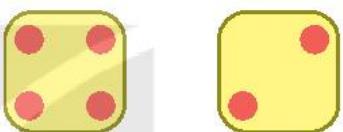
$$5 \text{ } (=) \text{ } 5$$



$$3 \text{ } (?) \text{ } 5$$



$$1 \text{ } (?) \text{ } 0$$



$$4 \text{ } (?) \text{ } 2$$

2 Số ?

KẾT NỐI TRI THỨC

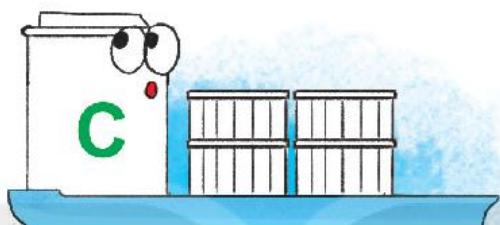
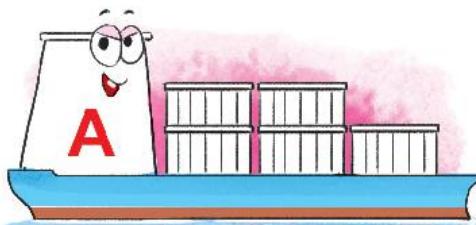
$$? \text{ } > \text{ } 9 \text{ } \text{ } 4 \text{ } \text{ } (=) \text{ } ?$$

$$? \text{ } < \text{ } 1$$

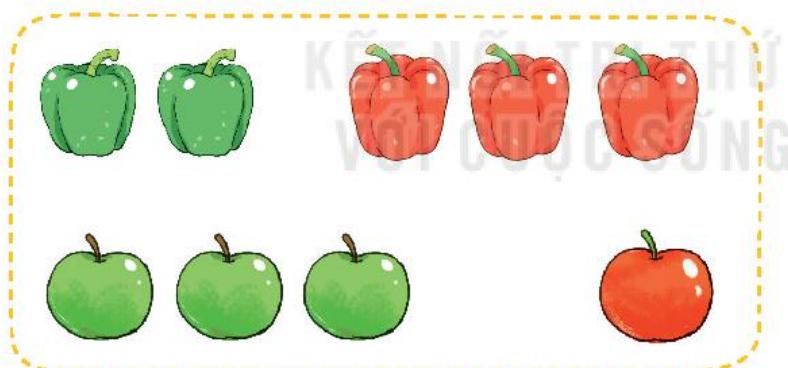
$$2 \text{ } \text{ } (=) \text{ } ?$$



3 Tàu nào chở nhiều thùng hàng nhất?



4 Số ?

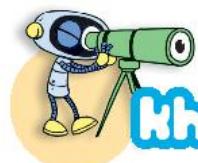


a) Có quả màu đỏ và quả màu xanh: <

b) Có quả ớt và quả táo: >

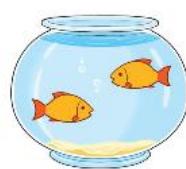
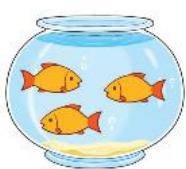
Bài 5

MẤY VÀ MẤY



Khám phá

Đếm số cá ở mỗi bể và ở cả hai bể.



Mai có: **3** **3** và **2**

Nam có: **2** **2** được **5**



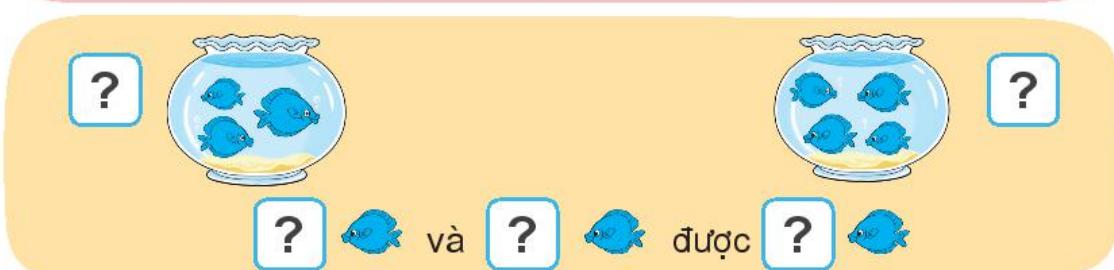
hoạt động

1 Số ?

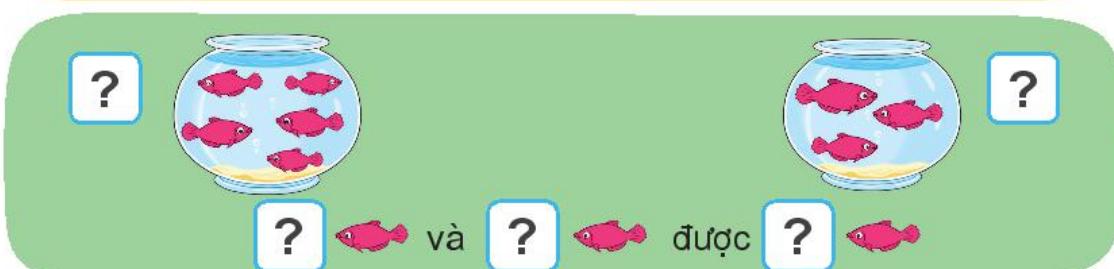
a)



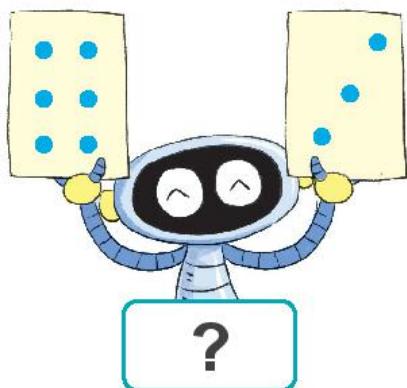
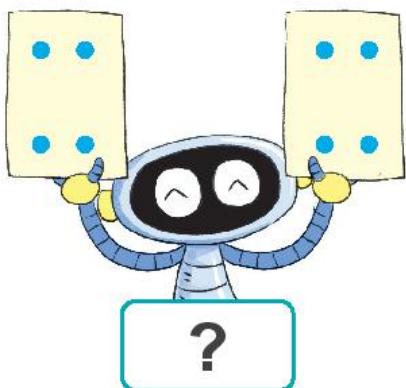
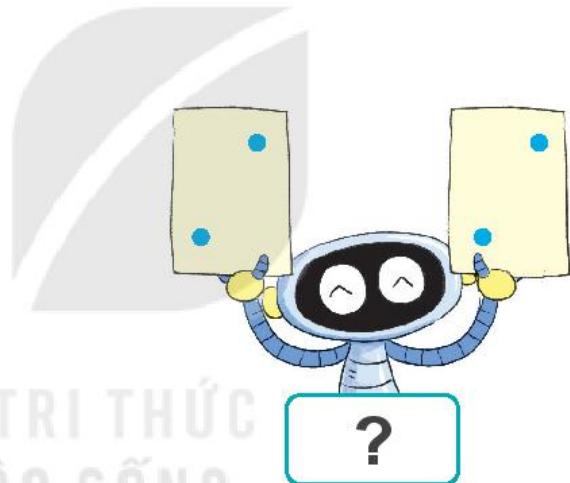
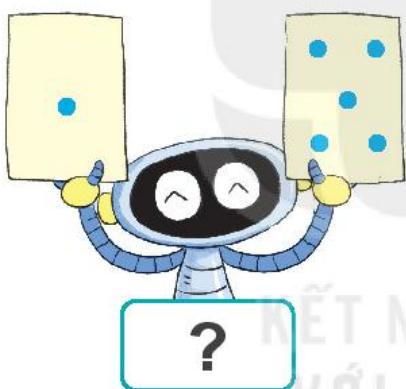
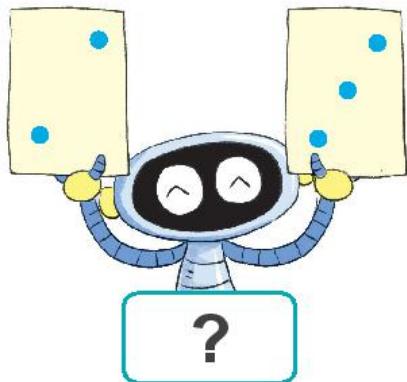
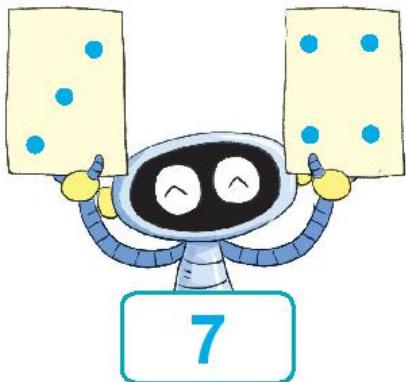
b)

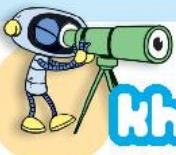


c)



2 Số ?



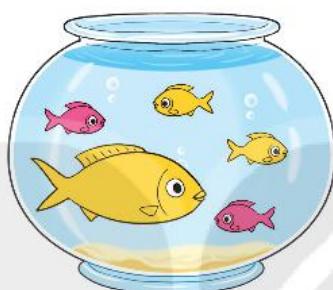


Khám phá

Có 5 con cá
gồm 1 con cá to
và 4 con cá nhỏ.



Có 5 con cá
gồm 2 con cá màu hồng
và 3 con cá màu vàng.



5 gồm **1** và **4**
5 gồm **4** và **1**

5 gồm **2** và **3**

5 gồm **3** và **2**

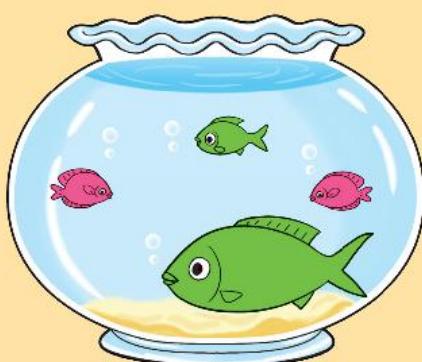


hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

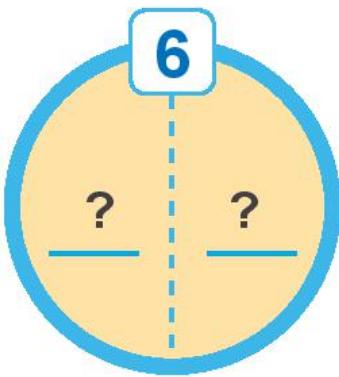
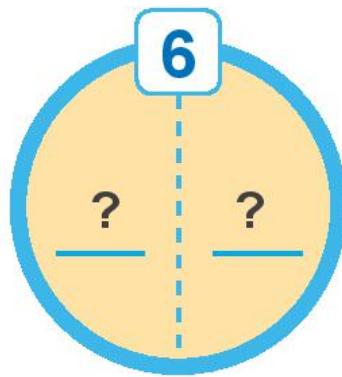
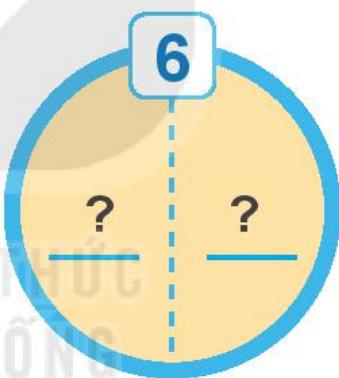
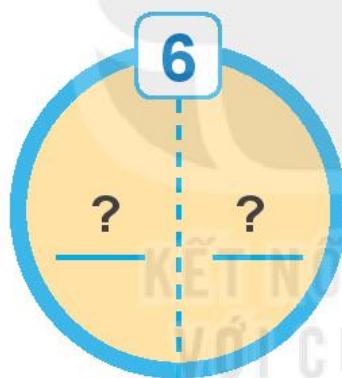
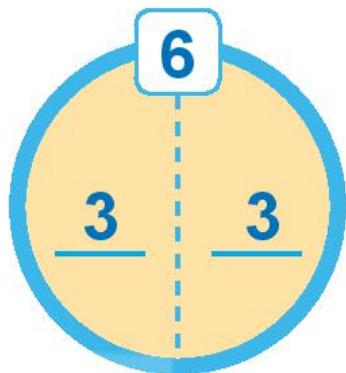
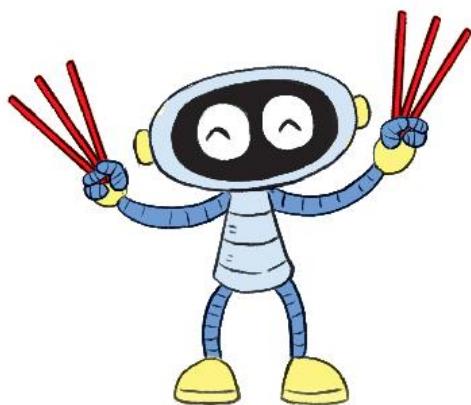
1 Số ?

4	
1	?
?	?
?	?



2 Số ?

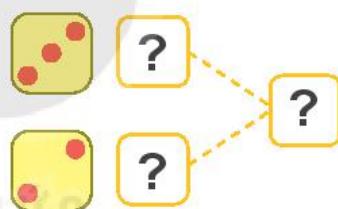
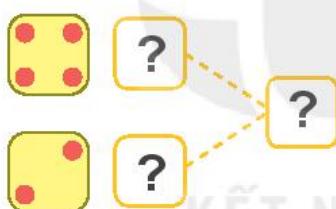
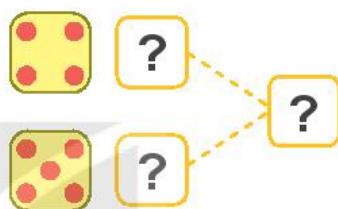
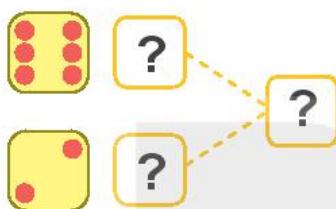
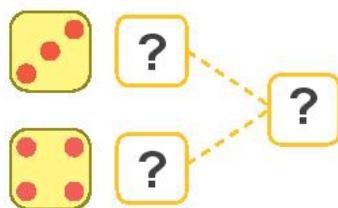
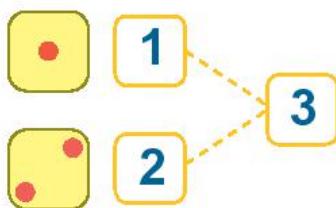
Lấy 6 que tính. Tách 6 que tính đó thành hai nhóm.
Tìm số que tính ở mỗi nhóm (theo mẫu).





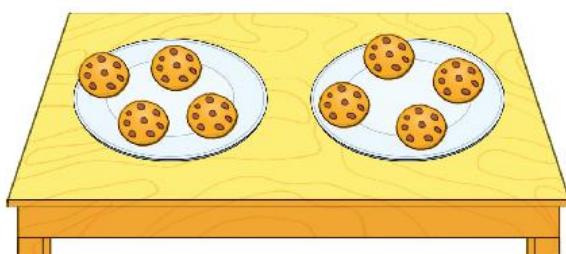
luyện tập

1 Số ?



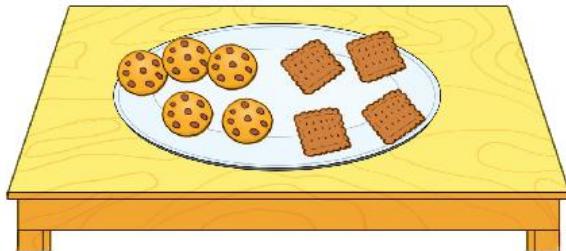
2 Số ?

a)



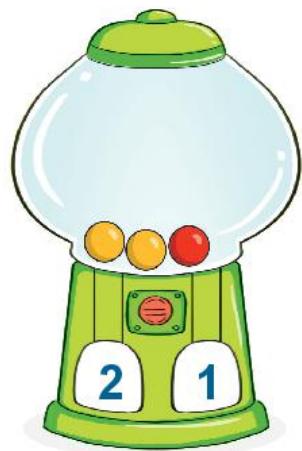
? và ? được ?

b)

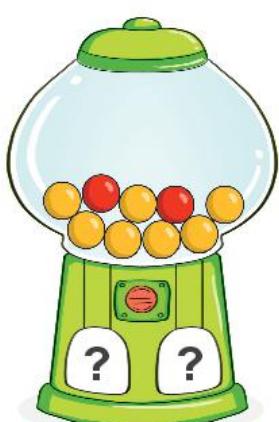
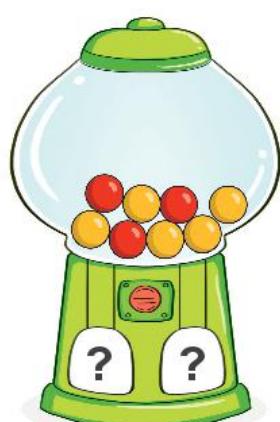


? gồm ? và ?

3 Số ?



KẾT NỐI VỚI THỰC
VỚI CUỘC SỐNG

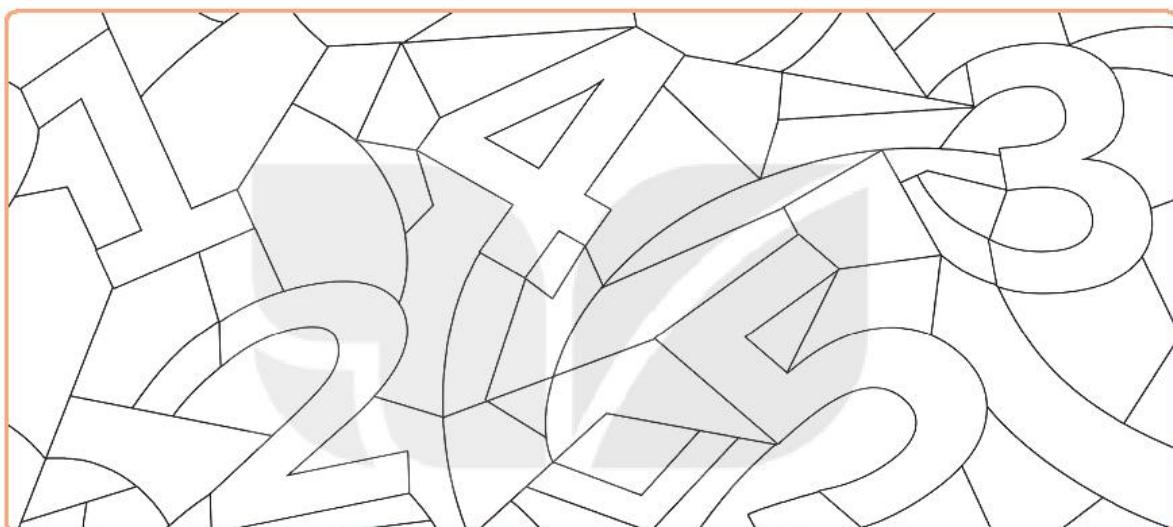


Bài 6

LUYỆN TẬP CHUNG



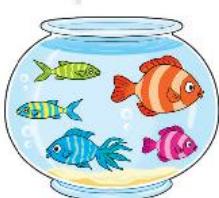
- 1 Trong hình dưới đây có những số nào?



- 2 Trong mỗi bể có bao nhiêu con cá?



?



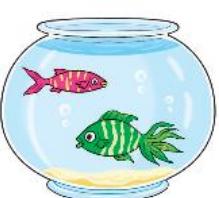
?



?



?

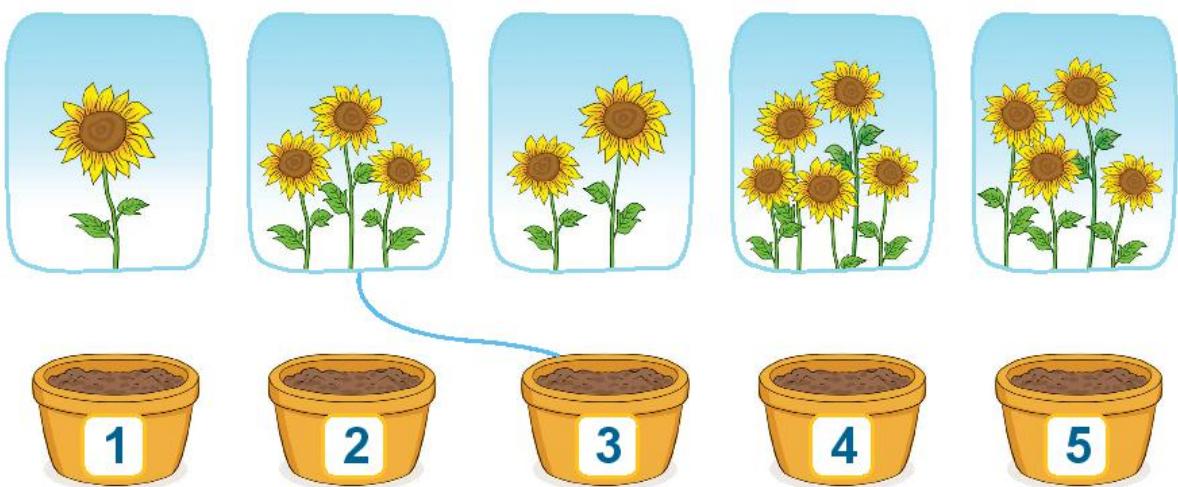


?



?

3 Tìm chậu hoa thích hợp.



4 Số ?





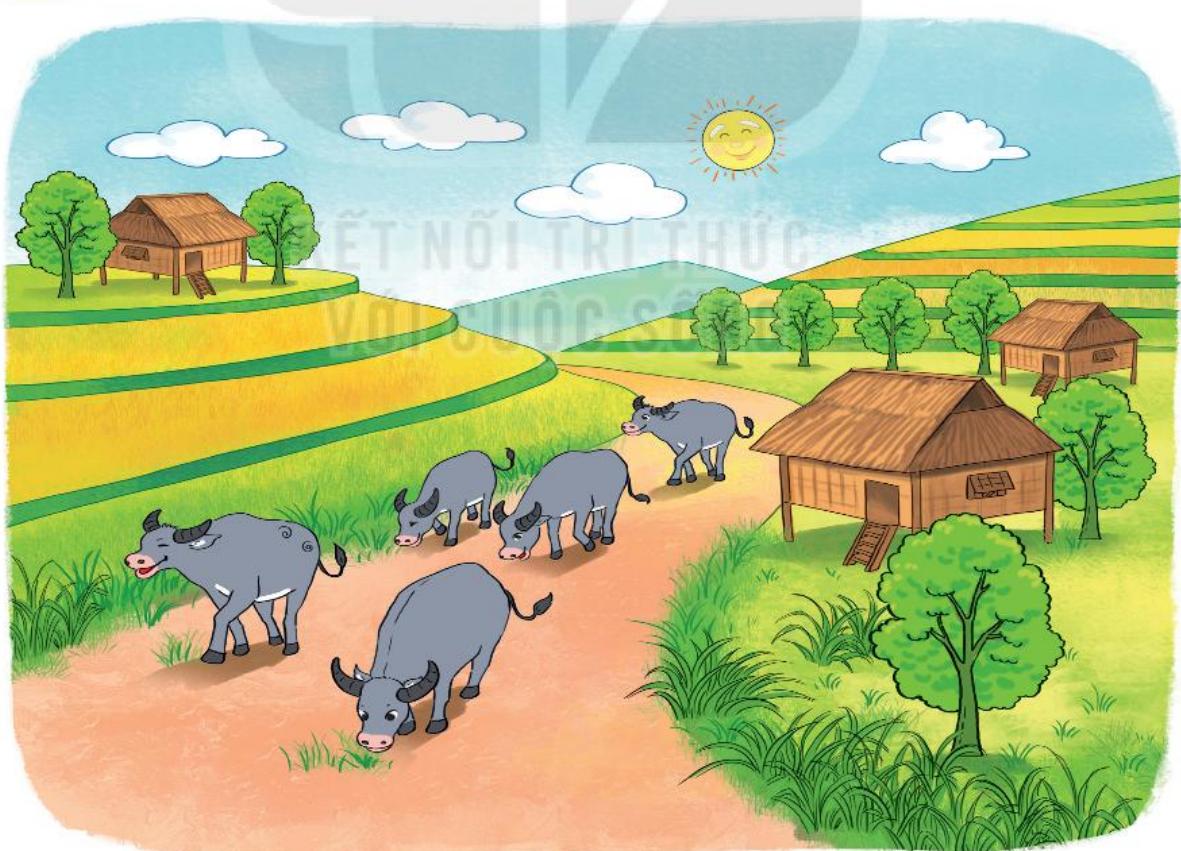
luyện tập

1 Số ?

- a) 2 3 4
- c) 4 ? 6
- e) 8 ? 10

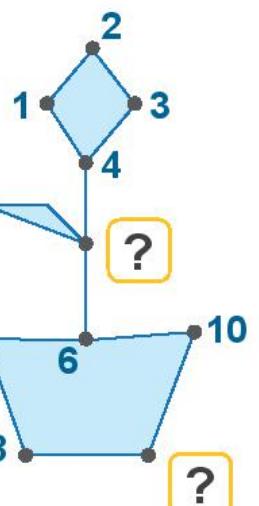
- b) 3 ? 5
- d) 7 ? 9
- g) 0 ? 2

2 Số ?

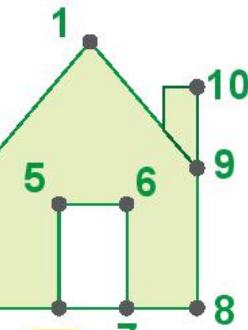


3 Số ?

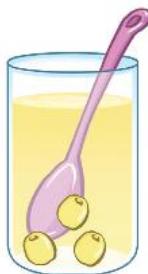
a)



b)



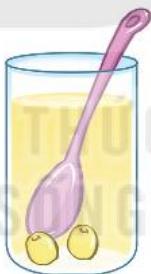
4 a) Cốc nào có nhiều hạt sen nhất?



A



B

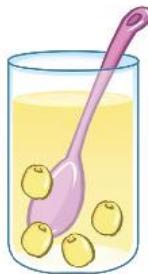


C

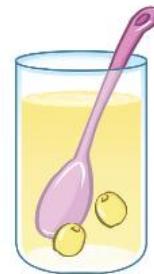


D

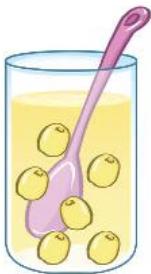
b) Cốc nào có ít hạt sen nhất?



A



B



C



D



luyện tập

1 >; <; = ?

$$1 \quad ? \quad 2$$

$$6 \quad ? \quad 5$$

$$2 \quad ? \quad 3$$

$$8 \quad ? \quad 7$$

$$4 \quad ? \quad 4$$

$$10 \quad ? \quad 5$$

2 So sánh (theo mẫu).

a)



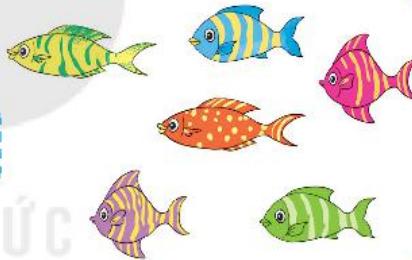
$$2 < 3$$



b)



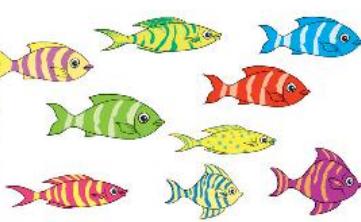
$$? ? ?$$



c)



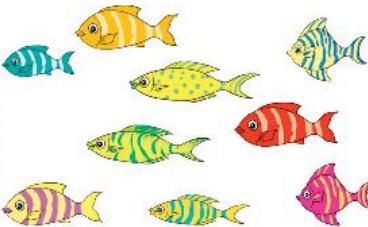
$$? ? ?$$



d)



$$? ? ?$$





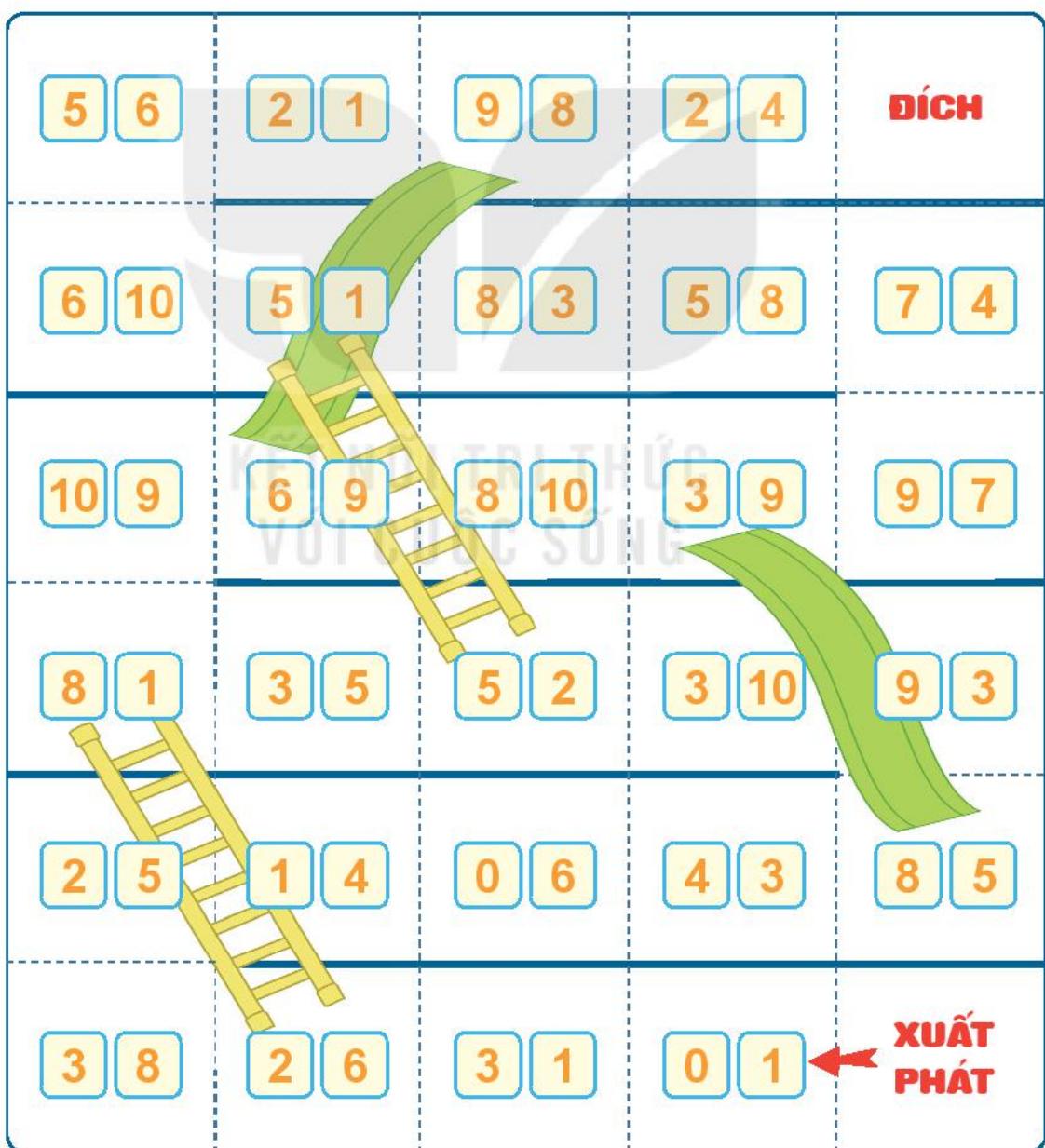
Trò chơi



Cầu thang – Cầu trượt

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số lớn hơn trong ô đó. Khi đến cầu thang, em leo lên; khi đến cầu trượt, em trượt xuống.
- Trò chơi kết thúc khi có người về **dích**.





luyện tập

1 Hàng nào có nhiều đồ chơi hơn?

A.



B.

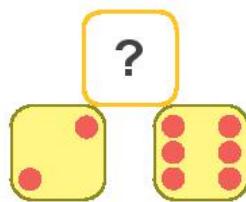
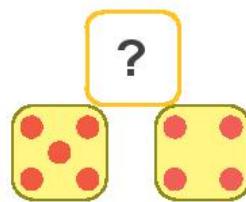
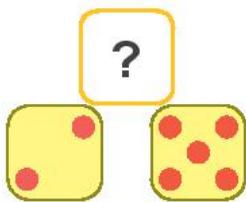
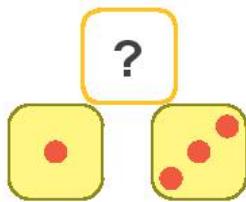
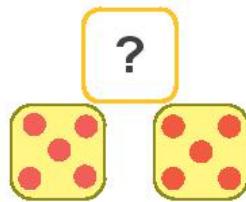
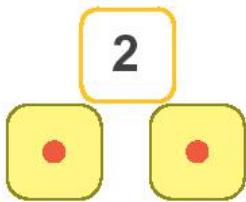


2 Chọn câu trả lời đúng.



- A. Số ô tô ít hơn số máy bay.
- B. Số ô tô bằng số máy bay.
- C. Số ô tô nhiều hơn số máy bay.

3 Số ?



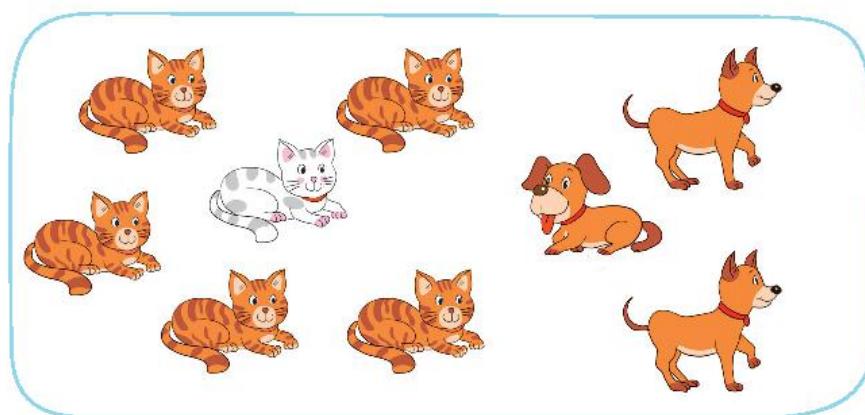
4 Số ?

a)



6		
1	?	
2	?	
3	?	

b)



9		
1	?	
2	?	
3	?	